

Số: 86/2026/QĐST-DS

Vĩnh Long, ngày 21 tháng 4 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 13 tháng 4 năm 2026, về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 137/2026/TLST- DS ngày 06 tháng 02 năm 2026.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự là không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng N1.

Địa chỉ trụ sở: số B đường L, phường T, quận B, Thành phố Hà Nội (Nay là phường G, Thành phố Hà Nội).

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Toàn V - Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Tô Minh H - Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng N1 – Chi nhánh A.

Địa chỉ: Số G, N, phường A, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện theo uỷ quyền tham gia tố tụng: Ông Hồ Hữu N – Phó Giám đốc Phòng G - Ngân hàng N1 – Chi nhánh A.

- *Bị đơn*: Ông Trần Văn T, sinh năm 1972 (CCCD số 083072007205); Bà Trần Thị T1, sinh năm 1977 (CCCD số 083177004993).

Địa chỉ: Ấp L, xã S, huyện G, tỉnh Bến Tre (nay là khu phố L, phường A, tỉnh Vĩnh Long).

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Trần Văn T và bà Trần Thị T1 có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân

hàng N1 (do Ngân hàng N1 – chi nhánh A đại diện nhận) toàn bộ số nợ gốc, nợ lãi trong hạn và lãi chậm trả theo Hợp đồng tín dụng số 7101-LAV-202300779 ngày 13/6/2023 đã ký kết, tạm tính đến ngày 13/4/2026 là: 314.760.659 đồng (Bằng chữ: Ba trăm mười bốn triệu, bảy trăm sáu mươi nghìn, sáu trăm năm mươi chín đồng), trong đó số tiền gốc là: 295.000.000 đồng, lãi trong hạn là: 19.435.643 đồng; lãi chậm trả là: 325.016 đồng.

Ông Trần Văn T và bà Trần Thị T1 còn phải tiếp tục liên đới chịu lãi vay trong hạn và lãi chậm trả phát sinh từ ngày 14/4/2026 cho đến ngày trả tất nợ vay tại Ngân hàng N1 theo Hợp đồng tín dụng số 7101-LAV-202300779 ngày 13/6/2023 đã ký kết.

Trường hợp ông Trần Văn T và bà Trần Thị T1 không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ nêu trên thì Ngân hàng N1 có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp (bao gồm quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất) theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 7101/2023/019/SP/HĐTC ngày 13/6/2023. Tài sản thế chấp cụ thể là:

Thửa đất số 90, tờ bản đồ số 15, địa chỉ thửa đất: khu phố L, phường A, tỉnh Vĩnh Long (ấp A, xã S, huyện G, tỉnh Bến Tre cũ) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BC289291, số vào sổ cấp giấy CH00247 do Ủy ban nhân dân huyện G cấp ngày 05/7/2010.

Thửa đất số 130, tờ bản đồ số 08, địa chỉ thửa đất: phường A, tỉnh Vĩnh Long (xã S, huyện G, tỉnh Bến Tre cũ) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DK655887, số vào sổ cấp giấy CS09121 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh B cấp ngày 16/5/2023.

Thửa đất số 132, tờ bản đồ số 08, địa chỉ thửa đất: phường A, tỉnh Vĩnh Long (xã S, huyện G, tỉnh Bến Tre cũ) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DK655886, số vào sổ cấp giấy CS09120 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh B cấp ngày 16/5/2023.

Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 7.869.016 đồng. Ông Trần Văn T và bà Trần Thị T1 liên đới tự nguyện liên đới chịu là 7.869.016 đồng (Bảy triệu tám trăm sáu mươi chín nghìn không trăm mười sáu đồng).

Thi hành án dân sự tỉnh V hoàn lại cho Ngân hàng N1 - Chi nhánh A số tiền tạm ứng án phí là 7.701.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002382 ngày 03/02/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Khu vực 5 - Vĩnh Long;
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- Phòng THADS Khu vực 5 - Vĩnh Long
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Ngọc Đạt